

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mùi Văn Huân

Bà Trần Thị Thu Thủy

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1.Ténh A D;** tên gọi khác: Không, sinh năm 1946 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ténh A L và bà Sông Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ là Mùa Thị Ch (đã chết) và 11 con, con lớn nhất là Ténh A Nh (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/01/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 29/01/2000. Chấp hành án phí HSST và tiền phạt ngày 22/07/2014 (đương nhiên được xóa án tích).

Ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 143, điểm b, P, s khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 06/01/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định Miễn chấp hành hình phạt tù đối với Ténh A D (đương nhiên được xóa án tích).

Bị bắt giam giữ ngày 08/6/2020 đến ngày 22/9/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn C;** tên gọi khác: Không, sinh năm 1976 tại thành phố Ch, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu Dân Cư N, Phường T, Thành Phố Ch, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 08/08/2019, Tòa án nhân dân huyện V áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2020 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ ngày 08/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Tánh A D, sinh năm 1975, trú tại: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đình Việt H, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 3, Phường Q, Thành Phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

*Những người chứng kiến:*

- Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Sòng A Cửa, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, trú quán: Khu Dân Cư N, Phường T, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Qua kiểm tra phát hiện tại túi áo ngực bên trái Nguyễn Văn C đang mặc trên người có một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong đựng 05 gói nhỏ, trong đó có 01 gói được gói bằng nilon màu đen, bên trong đựng chất nhựa màu nâu, 04 gói nilon màu trắng đều đựng chất nhựa màu nâu. C khai nhận đó là nhựa thuốc phiện C mua của Tánh A D, sinh năm 1946, trú tại: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, 1.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam và dẫn giải C cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ Quan CSĐT Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Tánh A D, sinh năm 1946 tại bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, Khi đến nhà Tánh A D thi hành lệnh khám xét thì phát hiện có Tánh A D và Đình Việt H, sinh năm 1965, trú quán tổ 3,

Phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La đang ở trong buồng ngủ nhà D, tổ công tác yêu cầu D và H có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Lúc này D đã tự giác lấy 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 20 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, 01 gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng. D khai nhận đó là Hồng phiến và Heroine của D tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác phát hiện trên giường ngủ của D có 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng và mảnh viên nén màu hồng D khai nhận đó là Heroine và Hồng phiến của D lấy ra đưa cho H sử dụng nhưng chưa kịp đưa. Đinh Việt H khai nhận không biết việc D có ý định đưa ma túy cho H sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ténh A D và Đinh Việt H, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ của Đinh Việt H 01 chiếc xe đạp điện. Khám xét nơi ở của Ténh A D thu giữ tại túi quần bên trái treo trên tường tại phòng ngủ số tiền 2.300.000 đồng. Thu giữ trên gác để đồ phía trên số tiền 86.000.000 đồng. Thu giữ trong ngăn kéo tủ gỗ trong phòng khách 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 04 lọ, mỗi lọ đều đựng chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện. Thu giữ trên giường ngủ phía bên trái nhà chính 01 chiếc cân có cán bằng nhựa, có dây treo đĩa cân màu đỏ.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, VKS huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất nhựa màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn C kết quả như sau:

Số nhựa màu nâu trong gói thứ nhất có khối lượng 6,68 gam, lấy 0,43 gam làm mẫu giám định ký hiệu C.

Số nhựa màu nâu trong gói thứ hai có khối lượng 6,55 gam, lấy 1,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu C2.

Số nhựa màu nâu trong gói thứ ba có khối lượng 6,60 gam lấy 0,34 gam làm mẫu giám định ký hiệu C4.

Số nhựa màu nâu trong gói thứ tư có khối lượng 7,37 gam lấy 0,87 gam làm mẫu giám định ký hiệu C6.

Số nhựa màu nâu trong gói thứ năm có khối lượng 0,24 gam lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu C8.

Các mẫu ký hiệu C, C2, C4, C6, C8 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy.

Cân tịnh xác định khối lượng chất bột màu trắng số viên nén màu hồng do Ténh A D tự giác giao nộp kết quả:

Số chất bột màu trắng được 0,14 gam lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu “D”. 20 viên nén màu hồng có khối lượng 1,93 gam lấy 05 viên có khối lượng 0,48 gam làm mẫu giám định ký hiệu D2.

Cân tịnh xác định khối lượng chất bột màu trắng và mảnh viên nén màu hồng thu giữ trên giường của Ténh A D kết quả:

Số chất bột màu trắng được 0,04 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H. Mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,02 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H1.

Cân tịnh xác định khối lượng chất nhựa màu nâu trong các lọ nhựa thu giữ khi khám xét nơi ở của Tênh A D kết quả:

Số nhựa màu nâu trong lọ thứ nhất có khối lượng 33,73 gam, lấy 0,65 gam làm mẫu giám định ký hiệu D4.

Số nhựa màu nâu trong lọ thứ hai có khối lượng 5,70 gam, lấy 0,60 gam làm mẫu giám định ký hiệu D6.

Số nhựa màu nâu trong lọ thứ ba có khối lượng 13,79 gam, lấy 0,64 gam làm mẫu giám định ký hiệu D8.

Số nhựa màu nâu trong lọ thứ tư có khối lượng 11,74 gam, lấy 0,97 gam làm mẫu giám định ký hiệu D10.

Các mẫu H, H1, D, D2, D4, D6, D8 và D10 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại kết luận giám định số: 924 ngày 11/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C, C2, C4, C6, C8 là ma túy loại thuốc phiện: Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,73 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 29,44 gam; Loại thuốc phiện.*

Kết luận giám định số 968 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu H, D là ma túy loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định H=0,04 gam, D=0,06 gam.*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, D2 là ma túy loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định H1=0,02 gam. D2 = 0,48 gam.*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu D4, D6, D8, D10 đều là ma túy loại thuốc phiện, khối lượng của mẫu gửi giám định D4=0,65 gam, D6=0,60 gam, D8=0,64 gam, D10=0,97 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam heroine, 1,95 gam Methamphetamine, 64,96 gam loại thuốc phiện.”*

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tênh A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tênh A D từ 03 (ba năm) tù đến 04 (bốn) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Tênh A D.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn C.

Về vật chứng vụ án Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 25,71 gam nhựa thuốc phiện + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ bao thuốc lá; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,08 gam + 1,45 gam + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói, túi ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tênh A D, Đinh Việt H, Nguyễn Văn C; một hộp bìa cát tông đã niêm phong có khối lượng 62,10 gam + vỏ gói niêm phong cũ + 04 lọ nhựa + Hộp bìa màu đỏ; 01 chiếc cân có cán bằng nhựa, có dây treo bàn cân màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.800.000 đồng là số tiền Tênh A D mua bán ma túy mà có, trả lại Tênh A D 500.000 đồng, trả lại Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim số 0869065909 đã qua sử dụng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tênh A D, Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Tênh A D về tội mua bán trái phép chất ma túy và Nguyễn Văn C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Tênh A D và Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Bản tự khai, Lời khai của người làm chứng, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 08/6/2020, bị cáo Tênh A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam heroine, 1,95 gam methamphetamine, 64,96 gam nhựa thuốc phiện mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Địa đã bán trái phép 29,44 gam nhựa thuốc phiện cho Nguyễn Văn C thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 đồng. Nguyễn Văn C đã tàng trữ trái phép 29,44 gam nhựa thuốc phiện mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tênh A D đã mua bán trái phép 03 chất ma túy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy của một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

Khối lượng nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 BLHS là  $(94,4: 500) \times 100\% = 18,88\%$ .

Khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là  $(1,95: 5) \times 100\% = 39\%$

Khối lượng heroine so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là  $(0,18: 5) \times 100\% = 3,6\%$ .

Như vậy tổng khối lượng 03 chất ma túy so với mức tối thiểu điều luật quy định là  $18,88\% + 3,6\% + 39\% = 61,48\%$  (dưới 100%).

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tênh A D phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn C phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn C bị kết án về tội nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Tênh A D là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, là người trên 70 tuổi được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tênh A D là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn C tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của Tênh A D nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Tánh A D đã từng bị kết án tuy được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời đề cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để áp dụng mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Tánh A D đang tại ngoại thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại để thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam. Bị cáo Nguyễn Văn C đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tánh A D và Nguyễn Văn C đều nghiện ma túy không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Tánh A D khai, mua của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông dân tộc mông đã bán ma túy cho Dia. Do đó, buộc bị cáo Tánh A D phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy trên.

Đối với việc Nguyễn Văn C khai vào ngày 02/3/2019 Cường có mua của Tánh A D 2.300.000 đồng tiền nhựa thuốc phiện để sử dụng nhưng Tánh A D không thừa nhận, Ngoài lời khai của Nguyễn Văn C ra không có căn cứ nào khác chứng minh năm 2019 D đã bán nhựa thuốc phiện cho C nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Đinh Việt H, kết quả điều tra xác định H không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tánh A D. Ngày 08/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định trả tự do cho Đinh Việt H.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 25,71 gam nhựa thuốc phiện + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ bao thuốc lá; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,08 gam + 1,45 gam + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói, túi ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tánh A D, Đinh Việt H, Nguyễn Văn C; một hộp bia cát tông đã niêm phong có khối lượng 62,10 gam + vỏ gói niêm phong cũ + 04 lọ nhựa + Hộp bia màu đỏ; 01 chiếc cân có cán bằng nhựa, có dây treo bàn cân màu đỏ đã qua sử dụng là vật cầm lưu hành không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng là số tiền Tênh A D mua bán ma túy mà có, nên tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 500.000 đồng, của Tênh A D không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT kèm 01 sim điện thoại của Nguyễn Văn C không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C không liên quan đến việc phạm tội nên tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại bị cáo 800.000 đồng.

Đối với số tiền 86.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Tênh A D, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho Tênh A D là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với chiếc xe đạp điện của Đinh Việt H là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho Đinh Việt H là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị Cáo Nguyễn Văn C cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo Tênh A D được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với Tênh A D). Điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Văn C). Các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 (đối với Nguyễn Văn C), điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với Tênh A D) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tênh A D phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tênh A D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến ngày 22/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tênh A D.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 25,71 gam nhựa thuốc phiện + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ bao thuốc lá; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,08 gam + 1,45 gam + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói, túi ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói



ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tênh A D, Đinh Việt H, Nguyễn Văn C; một hộp bìa cát tông đã niêm phong có khối lượng 62,10 gam + vỏ gói niêm phong cũ+ 04 lọ nhựa + Hộp bìa màu đỏ; 01 chiếc cân có cán bằng nhựa, có dây treo bàn cân màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.800.000 đồng là số tiền Tênh A D mua bán ma túy mà có, trả lại Tênh A D 500.000 đồng, trả lại Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim số 0869065909 đã qua sử dụng. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn C 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tênh A D 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng)

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe đạp điện nhãn hiệu FURIEV màu vàng cho ông Đinh Việt H.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tênh A D

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**